

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 03/2019/DS - ST

Ngày 10/10/2019

*Về Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Là

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:

Bà Lại Thị Giang – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLST-DS ngày 16/5/2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX- ST ngày 20/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST - DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: 130 P, phường 3, quận P, Tp H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T1 – Tổng Giám đốc

(Quyết định ủy quyền số 122/QĐ - DAB - HĐQT ngày 27/4/2016)

Người đại diện theo ủy quyền thứ 2: Ông Trần Văn Gi – Giám đốc Chi nhánh Thái Bình – phòng giao dịch Đông Hưng.

(Quyết định ủy quyền số 636/QĐ - DAB - PC ngày 22/5/2018)

Người đại diện được ủy quyền lại: Bà Vũ Thị Y

Chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Thái Bình, Phòng giao dịch Đông Hưng.

(Quyết định ủy quyền số 01/QĐ - DAB – DHG1 ngày 14/3/2019)

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Song K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa vắng mặt bà Y, bà Ng, anh K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Theo giấy đề nghị vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ của bà Đỗ Thị Ng, ngày 20/5/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh Thái Bình, Phòng giao dịch Đông Hưng đã duyệt cho bà Đỗ Thị Ng vay số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 12 tháng, chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ là 1 tháng kể từ ngày 20/5/2016 đến ngày 20/5/2017, mục đích vay trồng trọt và chăn nuôi, hình thức thanh toán: trả cả gốc và lãi hàng tháng theo quy định của Ngân hàng Đ (theo bảng dự tính thu RULE 78); hình thức bảo đảm khoản vay: tín chấp thông qua xác nhận của Chủ tịch Hội phụ nữ và Chủ tịch UBND xã Đ. Ngày 20/5/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã thực hiện cho bà Ng nhận nợ theo hình thức báo có vào tài khoản số 0109671087 của bà Đỗ Thị Ng mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 20.000.000đồng. Quá trình vay, từ ngày 20/5/2016 đến ngày 05/5/2017, bà Đỗ Thị Ng đã trả được tổng số tiền gồm: vốn: 14.718.462 đồng; lãi trong hạn: 1.661.538 đồng. Do bà Đỗ Thị Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 06/5/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 14/3/2019 bà Ng còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền gốc là: 5.281.538 đồng; lãi trong hạn: 138.462 đồng; lãi quá hạn: 1.324.436 đồng. Tổng cộng 6.744.436 đồng.

Do sơ xuất nên Ngân hàng đã không kiểm tra kỹ hồ sơ, không kiểm tra giấy tờ tùy thân của người bảo lãnh và cũng không trực tiếp nhìn người bảo lãnh ký vào hồ sơ. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Đỗ Thị Ng phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 14/3/2019 là 6.744.436 đồng, lãi phát sinh từ ngày 15/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (10/10/2019) là 408.270 đồng.

Không yêu cầu người bảo lãnh là anh Đỗ Song K phải trả nợ cho Ngân hàng.

Bà Đỗ Thị Ng là bị đơn trình bày: Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án, nhưng do công việc bận mải nên bà không đến Tòa án làm việc được.

Tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/5/2016, phần người vay bà là người trực tiếp ký tên. Bà thừa nhận có vay của Ngân hàng Đ số tiền 20 triệu đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9%/năm, mục đích vay tiền là để cho anh Đỗ Đại Q, sinh năm 1969 ở thôn X, xã Đ vay vì anh Q nhờ bà vay hộ. Chữ ký trong danh sách cho vay tiền trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 20/5/2016 và trong bảng dự tính thu theo Rule78 đúng là chữ ký của bà. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà phải trả tiền cho Ngân hàng cả tiền gốc và lãi là đúng, tuy nhiên bà đề nghị Tòa án buộc anh Đỗ Đại Q phải trả thay bà vì số tiền bà vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là bà vay cho anh Đỗ Đại Q.

Đối với phần chữ ký người bảo lãnh có ký tên “K – Đỗ Song K” không phải là chữ ký của anh Đỗ Song K - sinh năm 1993, trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, bà không biết là chữ ký của ai, bà không đề nghị giám định chữ ký của anh K trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ. Bà vay tiền của Ngân hàng để cho anh Q vay thì gia đình bà không ai biết, chồng bà không biết.

Do công việc bận mãi, bà đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Anh Đỗ Song K là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập. Bà Đỗ Thị Ng là mẹ đẻ của anh Đỗ Song K khai do công việc bận mãi nên anh K không đến Tòa án làm việc được, anh K có nói với bà là anh không ký vào phần người bảo lãnh trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ nên không liên quan đến vụ án này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng với quy định của pháp luật còn đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Đỗ Thị Ng và anh Đỗ Song K đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, Bà Đỗ Thị Ng và anh Đỗ Song K đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, bà Ng, anh K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án bà Ng thừa nhận bà có vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay là 12 tháng bằng Giấy đề nghị vay vốn trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/5/2016. Mục đích vay vốn là bà vay cho anh Đỗ Đại Q ở thôn X, xã Đ. Bà đề nghị Tòa án buộc anh Đỗ Đại Q phải trả thay bà vì số tiền bà vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là bà vay cho anh Đỗ Đại Q. Tuy nhiên bà Ng thừa

nhận bà có vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 20 triệu đồng. Việc bà Ng sau khi vay tiền của Ngân hàng sau đó cho người khác vay là giao dịch dân sự khác không liên quan đến Ngân hàng, bà Ng có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu. Như vậy xác nhận có việc bà Ng vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 20 triệu đồng. Về lãi suất cho vay là 9%/năm, lãi quá hạn là 1,5 lần mức lãi trong hạn tức là 13,5% phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về chữ ký K - Đỗ Song K trong mục người bảo lãnh trong Giấy đề nghị vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/5/2016 bà Ng cho rằng không phải là chữ ký của anh K, Tòa án đã giải thích quy trình giám định chữ ký nhưng bà Ng không đề nghị giám định chữ ký, đại diện Ngân hàng cũng không đề nghị giám định chữ ký, Ngân hàng Đ đề nghị Tòa án chỉ buộc người vay có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng không yêu cầu người bảo lãnh phải trả nợ cho Ngân hàng.

[2.3] Theo quy định tại Phần IV “Phần cam kết của người bảo lãnh” trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/5/2016 thì trong trường hợp bà Đỗ Thị Ng không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Đ Bank, anh K sẽ trả nợ thay cho người vay cho đến khi hết nợ vay tại Đ Bank. Tuy nhiên do hồ sơ tín dụng lập chưa được chặt chẽ và Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không yêu cầu người bảo lãnh phải trả nợ tiền cho Ngân hàng, vì vậy chỉ buộc bà Ng có trách nhiệm trả nợ cho Đ Bank không buộc anh K phải trả cho Đ Bank.

[3] Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, bà Ng, anh K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 122; Điều 124; Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; Điều 35; Điều 39; điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Các Điều 7, 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu bà Đỗ Thị Ng trả nợ.

Buộc bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1973; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (trả tại chi nhánh huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình) số tiền 7.152.706 đồng trong đó tiền gốc là: 5.281.538 đồng; tiền lãi tính đến hết ngày 10/10/2019 là 1.871.168 đồng gồm lãi trong hạn: 138.462 đồng; lãi quá hạn 1.732.706 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Về án phí: Bà Đỗ Thị Ng phải chịu 357.000 đồng (làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0008006 ngày 16/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt bà Y, bà Ng, anh K báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Dương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

